

Số: 226/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1989.

Đăng ký HKTT: Căn hộ chung cư số 4A, nhà B, chung cư 17 tầng, Tổ dân phố số 14, phường C, quận N, thành phố H. Nơi cư trú: Phòng 1505 tòa B, chung cư A, phường C, quận N, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Căn hộ chung cư số 4A, nhà B, chung cư 17 tầng, Tổ dân phố số 14, phường C, quận N, thành phố H. Nơi cư trú: Phòng 1505 tòa B, chung cư A, phường C, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/7/2016 tại UBND xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định

không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm cho thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/11/2016 và cháu Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 04/12/2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh K là người trực tiếp chăm sóc cháu Đ, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy K tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 5 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 21/11/2016 và cháu Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 04/12/2018. Giao cháu Nguyễn Trí Đ cho anh Nguyễn Duy K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy K tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh K đã nộp theo biên lai số BTLU/23/0009581 ngày 17/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Đề ghi vào sổ hộ tịch số 27 ngày 05/7/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công